

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 274, 351, 352, 357, khoản 2 Điều 468, 385, 504, 505, 507 của Bộ luật dân sự năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 16 tháng 7 năm 2024 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 266/2024/TLST-DS ngày 05 tháng 7 năm 2024.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Chị **Bùi Thị Thu H**, sinh năm 1977. Nơi thường trú: Tổ 5, khu 4, phường G, thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh

Bị đơn: Chị **Nguyễn Thị H2**, sinh năm 1983. Nơi thường trú: Tổ 14, khu 4, phường H, thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh. Nơi ở: Căn 1701, tầng 17, Chung cư T, thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

1) Về số tiền vốn góp chị Nguyễn Thị H2 phải trả cho chị Bùi Thị Thu H theo Hợp đồng góp vốn kinh doanh được ký kết vào ngày 06/12/2023, giữa bên nhận góp vốn kinh doanh là chị Nguyễn Thị Hồng, bên góp vốn kinh doanh là chị Bùi Thị Thu H là 250.000.000đ (Hai trăm năm mươi triệu đồng)

2) Về thời hạn trả tiền: Chậm nhất là ngày 25/8/2024, chị Nguyễn Thị H2 phải trả cho chị Bùi Thị Thu H toàn bộ số tiền 250.000.000đ (Hai trăm năm mươi triệu đồng)



3) Trường hợp chị Nguyễn Thị H2 không trả cho chị Bùi Thị Thu H toàn bộ số tiền 250.000.000đ (Hai trăm năm mươi triệu đồng) hoặc vi phạm thời hạn trả nợ cho chị Bùi Thị Thu H theo thỏa thuận trong quyết định này thì chị Bùi Thị Thu H được quyền yêu cầu thi hành án đối với số tiền chị Nguyễn Thị H2 phải trả và chị Nguyễn Thị H2 còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

4) Về án phí: Chị Bùi Thị Thu H và chị Nguyễn Thị H2 thỏa thuận mỗi người chịu một nửa tiền án phí dân sự sơ thẩm. Cụ thể số tiền án phí mỗi người phải chịu là: $(250.000.000 \text{ đồng} \times 5\%) : 2 = 6.250.000 \text{ đồng} : 2 = 3.125.000\text{đ}$ (Ba triệu, một trăm hai mươi lăm nghìn đồng). Chị Bùi Thị Thu H được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 6.970.000đ (Sáu triệu, chín trăm bảy mươi nghìn đồng) đã nộp theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0000980 ngày 01/7/2024 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh. Số tiền tạm ứng án phí còn lại trả lại cho chị Bùi Thị Thu H.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKS TP Hạ Long;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu Văn phòng Tòa án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Giang Thanh

